

Trần Thị Lành: Một triết lý, Một hành trình (SPERI)

1. Bối cảnh Lý thuyết

Trong tiến trình tiếp cận các lý thuyết sinh thái nhân văn, giới nghiên cứu thường có sự nhầm lẫn giữa hệ hình nhân văn sinh học với **Mô hình Sinh thái Sinh học (Bioecological Model)** được phát triển vào thập niên 1970 bởi Urie Bronfenbrenner – nhà tâm lý học phát triển người Mỹ gốc Nga có tầm ảnh hưởng sâu rộng trong thế kỷ 20. Giá trị đặc thù của mô hình Bronfenbrenner nằm ở tính ứng dụng thực tiễn cao, đóng vai trò nền tảng cho các chương trình can thiệp mang tính bước ngoặt về giáo dục, dinh dưỡng và y tế dành cho trẻ em yếu thế. Từ năm 1975 đến nay, mô hình này đã góp phần tái cấu trúc và cải thiện sinh kế cho hàng triệu gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên toàn cầu.

Gần hai thập niên sau đó, vào giữa những năm 1980, bối cảnh kinh tế - xã hội Việt Nam chứng kiến bước chuyển dịch vĩ mô từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong giai đoạn chuyển giao này, một hệ thống lý thuyết tiên phong mang tính bản địa đã được kiến tạo: **"Học thuyết Sinh thái Nhân văn Sinh học song hành với Khái niệm Chủ quyền Sinh kế dưới ánh sáng của Triết lý Phụng dưỡng Thiên nhiên"**. Học thuyết này do bà Trần Thị Lành khởi xướng, đặt nền móng và từng bước hoàn thiện trong các giai đoạn lịch sử mang tính cột mốc: 1989 – 1999 – 2009.

Bà Trần Thị Lành là một nhà khoa học hành động xuất chúng, sở hữu những đóng góp mang tính di sản trong lĩnh vực bảo tồn tri thức bản địa và phát triển cộng đồng tại khu vực Tiểu vùng sông Mekong vào cuối thế kỷ 20 và đầu thế kỷ 21. Tầm vóc và giá trị học thuật của bà được minh chứng qua các trụ cột cốt lõi sau:

2. Nền tảng Tri thức và Xuất thân Học thuật

Bà Trần Thị Lành tốt nghiệp Cử nhân Sinh học tại Việt Nam (1981), trước khi tiếp tục hoàn thiện chương trình nghiên cứu chuyên sâu về Sinh thái Nhân văn và Xã hội học tại Hawaii, Mỹ (1990). Sự giao thoa biện chứng giữa tư duy khoa học tự nhiên (Sinh học) và khoa học xã hội (Sinh thái Nhân văn) đã tạo tiền đề cho sự hình thành và hoàn thiện hệ thống **Lý thuyết Sinh thái Nhân văn Sinh học (Bio-Humanistic Ecology - BHE)** độc bản.

3. Giá trị Cốt lõi của Học thuyết BHE

Khác biệt hóa với các trường phái lý thuyết phương Tây, học thuyết BHE của bà Trần Thị Lành vận dụng thế giới quan sinh học tế bào như một hệ ẩn dụ sinh động để giải cấu trúc xã hội. Trong hệ hình này: **Nhân tế bào** đại diện cho hệ giá trị cốt lõi và nhân tính của con người, được hiện thực hóa thông qua hệ thống niềm tin. **Nhiễm sắc thể** được bà ẩn dụ cho các giá trị niềm tin đó, mang chức năng lưu trữ và chuyển giao các thuộc tính văn hóa, tri thức liên thế hệ.

Các cấu phần này vận động và tương tác hài hòa với sinh vật trung tâm trong hệ sinh thái tự nhiên (bao gồm các thạch quyển, sinh quyển, thủy quyển và khí quyển) theo nguyên lý tương giao tần số, dưới quy luật vận hành mang tính nương tựa của vũ trụ trong từng bối cảnh sinh thái cụ thể. Cấu trúc liên kết này được bà định nghĩa là **"Cơ thể hệ sinh thái Rừng - Rẫy - Ruộng"**. Trên nền tảng triết lý này, bà đã dẫn thân vào hành trình phụng dưỡng thiên nhiên, định hình từ quyền chủ quyền sinh kế do chính mình đúc kết từ thực địa.

Học thuyết BHE đóng vai trò như một khung phương pháp luận thực chứng cho các chương trình phát triển cộng đồng dân tộc thiểu số, hỗ trợ họ tự xóa nghèo cấu trúc và thúc đẩy phát triển bền vững dựa trên chính minh triết, nhận thức bản địa và hệ thống luật tục truyền thống.

4. Tiến trình Chứng nghiệm Thực tiễn tại Tiểu vùng sông Mekong

Là một nhà nhân chủng học sinh thái, bà Trần Thị Lành không dừng lại ở các cấu trúc lý thuyết thuần túy mà là một nhà hành động kiên định trong suốt hơn ba thập kỷ. Bà là linh hồn và là nhà sáng lập các Viện nghiên cứu sinh thái chính trị - xã hội hoạt động trên nền tảng minh triết, tri thức bản địa và hương ước của cộng đồng các dân tộc thiểu số lưu vực sông Mekong và Đông Nam Á. Các viện nghiên cứu ứng dụng này do bà cùng các giáo sư, học giả đầu ngành tại Việt Nam và quốc tế đồng sáng lập, đã và đang vận hành hiệu quả nhằm giải quyết các nhu cầu thiết yếu của người nông dân trước những thách thức của quá trình hiện đại hóa.

Đồng hành cùng mạng lưới chuyên gia bản địa và nông dân nông cốt tại các buôn làng, bà đã hỗ trợ hàng chục nghìn phụ nữ, hàng trăm cộng đồng cách biệt và trẻ em bản địa thuộc lưu vực sông Mekong tái định hình sự tự tin, làm chủ tư liệu sản xuất và khẳng định chủ quyền sinh kế thông qua việc phục dựng các giá trị tri thức truyền đời.

Bà cũng là người tiên phong thúc đẩy bình đẳng giới trong quản trị tài nguyên thông qua việc vận động cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Sổ đỏ) đứng tên phụ nữ dân tộc thiểu số (điển hình là cộng đồng người Xinh Mun, người H'Mông giai đoạn 1997 – 2000) dưới sự điều phối của **TEW (Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Năng lực Phụ nữ Dân tộc)**, tạo tiền đề thực tiễn quan trọng đóng góp vào **Điều 48 Luật Đất đai năm 2003**. Đặc biệt, các viện nghiên cứu ứng dụng do bà dẫn dắt đã bảo vệ thành công quyền sở hữu lâm nghiệp tập thể cho cộng đồng buôn làng dân tộc thiểu số, được luật hóa tại **Điều 86 Luật Lâm nghiệp năm 2017**.

5. Di sản Trí tuệ đương đại

Trong suốt hành trình gắn bó cả cuộc đời với các buôn làng bản địa, bà Trần Thị Lành đã sống như một người học trò mẫu mực đối với chính những lời dạy của mình. Như một người con hiếu thảo của Đất Mẹ, bà đã hiến thân cho một cuộc trường chinh bền bỉ để bảo vệ "linh hồn của tự nhiên nơi đại ngàn" bằng cách tôn trọng và thực hành minh triết cùng luật tục bản địa, qua đó hoàn thành sứ mệnh khẳng định và bảo vệ chủ quyền sinh kế của người dân nơi đây.

Hệ thống vệ tinh **HEPA (Trường đào tạo thực hành nhà nông sinh thái trẻ)** chính là những "Ngôi nhà sinh thái của muôn loài". Tại không gian đó, bà đóng vai trò là người mẹ tinh thần và trí tuệ, khơi thông dòng dinh dưỡng nội sinh trong hành trình tự nhận thức của con người. Thế hệ trẻ hôm nay, khi tiếp cận các Ngôi nhà sinh thái này, đang được kế thừa một di sản trí tuệ đương đại mang đậm tính thực tiễn trong hành trình phụng dưỡng thiên nhiên.

Hệ thống giáo trình nâng tầm giá trị thực của Chủ quyền Sinh kế do bà xây dựng là một quy trình được đúc kết, ứng dụng và kiểm chứng thực nghiệm, phản ánh sâu sắc tư tưởng xã hội mang tính cộng đồng thông qua việc phân tích logic biện chứng của đất đai và lao động thuộc sở hữu tập thể. Đây là sự vận dụng và hiện thực hóa đầy thuyết phục lý thuyết thế kỷ 19 của Karl Marx trong bối cảnh đương đại. Triết lý phụng dưỡng thiên nhiên được định hình qua phương pháp luận xây dựng các giáo trình thực hành nông nghiệp sinh thái bản địa do mạng lưới chuyên gia truyền thống, nông dân nông cốt và các cộng sự phát triển dưới ánh sáng lý thuyết của bà đã khái quát và phản ánh sâu sắc lịch sử mang tính bước ngoặt giữa hai hệ tư tưởng: chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa tập thể, để lại sức truyền cảm hứng mạnh mẽ cho đến tận hôm nay.

Tài liệu tham khảo

Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. (2003). *Luật Đất đai* (Số 13/2003/QH11). Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. (2017). *Luật Lâm nghiệp* (Số 16/2017/QH14). Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

Viện Nghiên cứu Sinh thái Chính trị Xã hội [SPERI]. (2009). *Chủ quyền sinh kế và sinh thái nhân văn sinh học: Khung phát triển cho các dân tộc thiểu số tại vùng Mekong*. Nhà xuất bản SPERI.

Viện Nghiên cứu Sinh thái Chính trị Xã hội [SPERI]. (2017). *Luật tục trong quản lý rừng: Từ thực tiễn cộng đồng đến Luật Lâm nghiệp Việt Nam năm 2017*. Báo cáo Nghiên cứu Ứng dụng SPERI.

Trần, T. L. (1990). *Sinh thái nhân văn và hệ thống tri thức bản địa của các tộc người vùng cao tại Việt Nam* [Luận văn thạc sĩ chưa xuất bản]. Đại học Hawaii.

Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Năng lực Phụ nữ Dân tộc [TEW]. (2002). *Nâng cao năng lực cho phụ nữ dân tộc thiểu số thông qua giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Bài học kinh nghiệm từ cộng đồng người Xinh Mun và người H'Mông (1997–2000)*. Chuỗi tài liệu tri thức TEW.

Bronfenbrenner, U. (1979). *The ecology of human development: Experiments by nature and design* [Sinh thái học về sự phát triển của con người: Các thực nghiệm từ tự nhiên và thiết kế]. Nhà xuất bản Đại học Harvard.